TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ LÁCH** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 191/2024/QĐST-HNGĐ	*Chợ Lách, ngày 18 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 158/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Ông Đinh Văn L, sinh năm: 1978; địa chỉ: 213/38, ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Bà Bùi Thị T, sinh năm: 1978; địa chỉ: 213/38, ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Đinh Văn L và bà Bùi Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Ghi nhận việc ông Đinh Văn L và bà Bùi Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết gì về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

2.2/ Về con chung và việc cấp dưỡng nuôi con:

- Bà Bùi Thị T được quyền trực tiếp nuôi người con chung giữa bà và ông Đinh Văn L là Đinh Thị Thanh T, sinh ngày: 29/01/2011 (hiện đang sống chung

với bà Bùi Thị T và có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với bà Bùi Thị T). Ghi nhận việc bà Bùi Thị T không yêu cầu ông Đinh Văn L cấp dưỡng nuôi con.

Riêng hai người con chung giữa ông Đinh Văn L và bà Bùi Thị T là Đinh Thị Ngọc N, sinh ngày: 26/3/2000 và Đinh Thị Ngọc N, sinh ngày 05/3/2003 (đã trưởng thành, có khả năng lao động để nuôi sống bản thân). Ông Đinh Văn L, bà Bùi Thị T không yêu cầu giải quyết gì liên quan đến những người con này.

- Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án quyết định hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

- Vì lợi ích của con chung, ông Đinh Văn L, bà Bùi Thị T hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Khi có lý do chính đáng, ông Đinh Văn L, bà Bùi Thị T có thể thỏa thuận giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3/ Về tài sản: Ông Đinh Văn L, bà Bùi Thị T thống nhất xác định không có tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết.

2.4/ Về nợ: Ông Đinh Văn L và bà Bùi Thị T thống nhất xác định không có nợ; Tòa án cũng không nhận được đơn yêu cầu quyết gì về nợ có liên quan đến vụ án này nên không xem xét, giải quyết.

2.5/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đinh Văn L tự nguyện đồng ý nhận chịu 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000834 ngày 06 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre; ông Đinh Văn L được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Ông Đinh Văn L (01 bản);
- Bà Bùi Thị T (01 bản);
- UBND xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre (01 bản);
- VKSND huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre (01 bản);
- Chi cục T.H.A.D.S huyện C, tỉnh Bến Tre(01 bản);
- Phòng KTNV-T.H.A TAND tỉnh Bến Tre (01 bản);
- Lưu: Hồ sơ vụ án(01 bản), Vp(01 bản), Bp(01 bản).

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Tuy